

Triệu Phong, ngày 10 tháng 01 năm 2026

Số: 02/BC-TCT

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và CCHC xã Triệu Phong và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

Triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cải cách hành chính theo Nghị quyết của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương, BTV Đảng ủy xã, UBND xã¹; Tổ Công tác về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính xã tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính xã Triệu Phong năm 2025 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 trên địa bàn cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU NĂM 2025

1. Tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra tại Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 29/8/2025 của UBND xã về việc chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc UBND xã Triệu Phong những tháng cuối năm 2025 (theo phụ lục 01 đính kèm).

2. Kết quả tuyên truyền công tác chuyển đổi số và tham gia các khóa học trên nền tảng “Bình dân học vụ số” (theo phụ lục 02 đính kèm).

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Đề án 06 năm 2025 (theo phụ lục 03 đính kèm).

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2025

1. Triển khai công tác chuyển đổi số

1.1. Kết quả đạt được

a) Công tác tham mưu chỉ đạo triển khai

¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Kế hoạch số 04-KH/ĐU ngày 01/8/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 09-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 29/8/2025 về việc thực hiện công tác chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc UBND xã Triệu Phong những tháng cuối năm 2025; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 29/8/2025 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn xã Triệu Phong.

Từ tháng 7 năm 2025, thực hiện vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, công tác lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số trên địa bàn xã được thực hiện xuyên suốt, đồng bộ.

Nhằm đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã, UBND xã đã ban hành các Quyết định thành lập Ban chỉ đạo của UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Triệu Phong (*sau đây gọi tắt là Ban chỉ đạo*); Tổ Công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính xã Triệu Phong do đồng Trưởng phòng Văn hoá – Xã hội làm tổ trưởng; Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 xã Triệu Phong do đồng chí Trưởng Công an xã làm tổ trưởng².

Ban chỉ đạo đã ban hành các Quyết định quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, mối quan hệ công tác của các thành viên trong Ban Chỉ đạo³; Tổ chức họp Ban Chỉ đạo định kỳ và đột xuất để đánh giá giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, kết quả thực hiện, triển khai các nhiệm vụ, kế hoạch nhằm đạt được các chỉ tiêu đã đề ra.

Thường xuyên kiểm tra việc sử dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; đặc biệt là công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra hoạt động phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã nhằm góp phần phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

UBND cũng đã ban hành các văn bản⁴ triển khai, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ như Bình dân học vụ số, tích hợp sổ sức khỏe điện tử trên hệ thống VNeID...

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo giám sát kết quả thực hiện Kế hoạch 02 và Nghị quyết số 57-NQ/TW trên hệ thống trực tuyến của tỉnh.

Hiện nay, UBND xã Triệu Phong là đơn vị đã đạt xanh hoá theo yêu cầu Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đạt 34/34 về tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

² Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo của UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Triệu Phong; Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 27/8/2025 kiện toàn Ban Chỉ đạo Khoa học – Công nghệ, Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi số và Đề án 06 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo); Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 04/9/2025 về việc thành lập Tổ Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 19 thôn, khu phố.

³ Quyết định số 07 /QĐ-BCĐ ngày 06/10/2025 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo; Thông báo số 54/TB-BCĐ ngày 06/10/2025 về việc phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Chỉ đạo.

⁴ Công văn số 82/UBND-CCHC ngày 18/7/2025 về việc tham gia các khoá học trên nền tảng “Bình dân học vụ số”, Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12/8/2025 về việc triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” trên địa bàn xã Triệu Phong; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 12/8/2025 về việc triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn xã Triệu Phong.

b) Về công tác hoàn thiện thể chế số

Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, UBND xã đã chủ động, kịp thời ban hành các kế hoạch, văn bản để triển khai thực hiện hiệu quả công tác chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin trên địa bàn xã⁵.

Lồng ghép các nhiệm vụ về chuyển đổi số vào Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 6 tháng cuối năm 2025 và các phong trào thi đua của UBND xã.

Các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số được ban hành đúng đúng thẩm quyền, có phân công trách nhiệm rõ ràng cho các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã.

c) Hạ tầng số

Hạ tầng công nghệ thông tin được UBND xã quan tâm đầu tư, trang cấp cơ bản đầy đủ theo quy định, đáp ứng tốt cho công việc hành chính, đảm bảo điều kiện cơ bản khi sử dụng các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- Hiện tại, các phòng làm việc tại các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã đã được kết nối mạng LAN nội bộ ổn định, tốc độ đường truyền Internet đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng hệ thống quản lý văn bản điều hành, văn bản điện tử và các nền tảng chuyển đổi số do tỉnh triển khai.

- Hệ thống thiết bị đầu cuối gồm máy tính, máy in, máy scan cơ bản đáp ứng đủ cho cán bộ, công chức làm việc. Hầu hết các máy hoạt động ổn định, được kết nối vào hệ thống mạng nội bộ.

- Hạ tầng thiết bị CNTT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công được đầu tư đồng bộ, cấu hình cao đáp ứng theo yêu cầu Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh hướng dẫn, đã có hệ thống mạng băng rộng thông suốt. Đã trang bị các thiết bị hiện đại như máy lấy số xếp hàng tự động, màn hình hiển thị số thứ tự để người dân lấy số tự động, thiết bị tra cứu TTHC và các thiết bị khác như máy photo, máy in... đảm bảo hoạt động, phục vụ hỗ trợ người dân khi đến giao dịch trực tiếp và nộp hồ sơ trực tuyến. Tập trung khai thác, cập nhật và sử dụng các dữ liệu có sẵn: Số hóa hồ sơ hành chính còn hiệu lực (tờ khai, đơn, giấy tờ); dữ liệu hành chính đã có (dân cư, hộ nghèo, đất đai, an sinh xã hội...) từ hệ thống của tỉnh.

⁵ Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của UBND xã về việc thành lập Tổ Ứng cứu công nghệ và Nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính tại UBND xã Triệu Phong; Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 về việc thành lập Ban Chỉ đạo của UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Triệu Phong; Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ban chỉ đạo phát triển KHCN, ĐMST, CDS và Đề án 06 về việc thành lập Tổ Công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính xã Triệu Phong; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 29/8/2025 về việc thực hiện công tác chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc UBND xã Triệu Phong những tháng cuối năm 2025; Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 29/8/2025 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn xã Triệu Phong; Quyết định số 651/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo của UBND xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Triệu Phong; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 16/10/2025 về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Hạ tầng viễn thông được các doanh nghiệp viễn thông chú trọng đầu tư. Trên địa bàn xã có 3 nhà mạng đang hoạt động là VNPT, Viettel và Mobifone. Mạng Internet băng rộng cố định đã triển khai cung cấp dịch vụ tới 19 thôn, khu phố; tỷ lệ phủ sóng di động 4G đạt 100%. Các doanh nghiệp viễn thông thường xuyên tiến hành duy tu, bảo dưỡng, đảm bảo phát triển hạ tầng mạng lưới viễn thông hiện đại, đồng bộ, nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu thông tin đa dạng của người dân và doanh nghiệp.

d) Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản về sử dụng các hệ thống dùng chung của tỉnh, các kỹ năng số cơ bản do cấp trên tổ chức.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Công an xã tổ chức hướng dẫn triển khai kỹ năng số, cách cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID và dịch vụ công trực tuyến cho thành viên Tổ CNSCĐ&ĐA 06, người dân thông qua các video tuyên truyền, nhóm zalo của Ban chỉ đạo, Tổ CNSCĐ và Đề án 06; lồng ghép trong các cuộc họp giao ban, hội nghị của UBND xã, thôn, khu phố.

- Chỉ đạo đẩy mạnh triển khai các nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số” để bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho mọi đối tượng trên địa bàn xã theo địa chỉ <https://binhdanhocvuso.gov.vn>.

e) Dữ liệu số

- Việc cập nhật dữ liệu trong thực hiện nhiệm vụ tại UBND xã được thực hiện thường xuyên, bám sát hướng dẫn của tỉnh. Đã thực hiện tái sử dụng lại dữ liệu người dùng từ một số cơ sở dữ liệu đã được thiết lập, kết nối trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, gồm: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư “<https://motcua.quangtri.gov.vn>”, Cơ sở dữ liệu hộ tịch “phanmemhotich158”, “dichvucong.quangtri.gov.vn”, cơ sở dữ liệu đất đai. Các dữ liệu được nhập đầy đủ, kịp thời, phục vụ tốt cho công tác quản lý, theo dõi, tra cứu, và tổng hợp báo cáo; đảm bảo sự liên thông, thống nhất trong xử lý công việc.

- Đã đăng ký và thực hiện các chính sách bảo mật khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư để phục vụ giải quyết TTHC theo Đề án 06.

g) An toàn thông tin mạng

- Hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin hiện đang khai thác, sử dụng tại UBND xã đã được Công an tỉnh Quảng Trị phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin cấp độ 2 tại Quyết định số 9742/QĐ-CAT-PA05 (Đ4) ngày 25/11/2025.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức;

- Triển khai đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã các văn bản, hướng dẫn liên quan đến công tác đảm bảo an toàn thông tin của cấp trên, các quy chế, quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về an ninh mạng trong các buổi sinh hoạt thôn, khu phố trong đó nhấn mạnh phòng chống các hình thức lừa đảo trực tuyến.

- Không để xảy ra sự cố lộ lọt thông tin cá nhân trong năm 2025.

h) Chính quyền số

- UBND xã tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, gắn kết với chương trình cải cách hành chính nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh triển khai ứng dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh:

- + 100% các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức được cấp tài khoản và sử dụng thành thạo, hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, bao gồm: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ, các phần mềm chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực đất đai, hộ tịch.

- 100% cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã, lãnh đạo, cán bộ, công chức thuộc UBND xã, các cơ quan chuyên môn; công chức thuộc Trung tâm Phục vụ HCC được cấp mới và điều chỉnh thông tin chứng thư chữ ký số theo đúng quy định. Việc ứng dụng chữ ký số chuyên dùng được duy trì nề nếp, thường xuyên.

- Công tác quản lý Trang Thông tin điện tử của UBND xã tại địa chỉ <https://trieuphong.quangtri.gov.vn>, trang fanpage Thông tin xã Triệu Phong được thực hiện tốt và duy trì hiệu quả hoạt động; kịp thời cập nhật các thông tin chỉ đạo, điều hành và các hoạt động của UBND xã, góp phần tăng cường tính công khai, minh bạch và phục vụ người dân.

Hạ tầng thiết bị CNTT tại Trung tâm Phục vụ hành chính công được đầu tư đồng bộ, cấu hình cao đáp ứng theo yêu cầu Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh hướng dẫn, đã có hệ thống mạng băng rộng thông suốt. Đã trang bị các thiết bị hiện đại như máy lấy số xếp hàng tự động, màn hình hiển thị số thứ tự để người dân lấy số tự động, thiết bị tra cứu TTHC và các thiết bị khác như máy photo, máy in...đảm bảo hoạt động, phục vụ hỗ trợ người dân khi đến giao dịch trực tiếp và nộp hồ sơ trực

tuyển. Tập trung khai thác, cập nhật và sử dụng các dữ liệu có sẵn: Số hóa hồ sơ hành chính còn hiệu lực (tờ khai, đơn, giấy tờ); dữ liệu hành chính đã có (dân cư, hộ nghèo, đất đai, an sinh xã hội...) từ hệ thống của tỉnh; Việc thực hiện quy trình số hóa hồ sơ, tài liệu gắn với quá trình tiếp nhận và giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định.

- Ứng dụng Hội nghị trực tuyến được khai thác, phục vụ các hội nghị, cuộc họp giữa các cấp, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành.

i) Kinh tế số và Xã hội số

- Đẩy mạnh thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường, các cơ sở y tế, các tiểu thương tại chợ, các cơ sở bán lẻ hàng hóa. Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng, bưu điện nâng cao tỷ lệ chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản; nâng cao tỷ lệ chi trả an sinh xã hội qua tài khoản đối với đối tượng người có công với cách mạng; tỷ lệ chi trả an sinh xã hội qua tài khoản đối với đối tượng bảo trợ xã hội trong năm 2025.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về lợi ích, hiệu quả của việc sử dụng tài khoản định danh điện tử trong việc thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, hướng dẫn cài đặt ứng dụng VNeID cho người dân; triển khai Tháng cao điểm tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ người dân nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử, tăng khả năng tiếp cận thị trường. Các hoạt động thương mại điện tử diễn ra sôi động và phát triển nhanh trong nhiều lĩnh vực. Nhiều doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh đã đổi mới công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, bán hàng, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

- UBND xã đã phối hợp hỗ trợ các đơn vị sản xuất, kinh doanh đưa sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử Đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ người dân nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử, tăng khả năng tiếp cận thị trường. Các hoạt động thương mại điện tử diễn ra sôi động và phát triển nhanh trong nhiều lĩnh vực. Nhiều doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh đã đổi mới công nghệ, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, bán hàng, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

- Hạ tầng viễn thông được các doanh nghiệp viễn thông chú trọng đầu tư. Trên địa bàn xã có 3 nhà mạng đang hoạt động là VNPT, Viettel và Mobifone. Mạng Internet băng rộng cố định đã triển khai cung cấp dịch vụ tới 19 thôn, khu phố ; tỷ lệ phủ sóng di động 4G đạt 100%. Các doanh nghiệp viễn thông thường xuyên tiến hành duy tu, bảo dưỡng, đảm bảo phát triển hạ tầng mạng lưới viễn thông hiện đại, đồng bộ, nâng

cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu thông tin đa dạng của người dân và doanh nghiệp.

k) Công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số

- UBND xã luôn quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, truyền thông về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức và Nhân dân trên địa bàn; cung cấp, chia sẻ thông tin về hoạt động của chính quyền, hướng dẫn người dân tiếp cận dịch vụ số thông qua.

- Các nội dung tuyên truyền được thực hiện thông qua hệ thống pano, áp phích, hệ thống đài truyền thanh xã, loa phát thanh thôn, khu phố; mạng xã hội, nhóm Zalo cộng đồng, Fanpage chính thức của UBND xã, cổng thông tin điện tử xã và các nền tảng trực tuyến khác. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ và người dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống. Nhìn chung, công tác tuyên truyền đã bước đầu tạo được sự quan tâm, đồng thuận của cộng đồng, làm nền tảng cho việc triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong thời gian tới.

- Các cơ quan, đơn vị, trường học, thôn, khu phố, Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 trên địa bàn xã đã nghiêm túc triển khai Kế hoạch thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”; đồng thời tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn xã.

- Cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn xã tiếp tục thực hiện nghiêm túc, gương mẫu đi đầu trong việc tham gia học tập khóa học “Triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương”; khóa học “Hướng dẫn sử dụng hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính”; đồng thời tham gia học tập các khóa học khác trên nền tảng “Bình dân học vụ số” theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên các trường học đã đăng ký, kích hoạt tài khoản và khai thác sử dụng hiệu quả các nền tảng số phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập.

- Hoạt động, Lễ phát động Chiến dịch Bình dân học vụ số và triển khai thực hiện chiến dịch ra quân của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án nhằm hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số năm 2025 được triển khai đồng bộ, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả, lan tỏa tinh thần “Chuyển đổi số - nhanh hơn, hiệu quả hơn, gần dân hơn” tới từng cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn xã.

- Nhân dân trên địa bàn xã bước đầu đã tích cực hưởng ứng, chủ động đăng ký tài khoản, tham gia các lớp tập huấn kỹ năng số, mạnh dạn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các ứng dụng số phục vụ đời sống

hàng ngày. Qua đó, phong trào đã có sức lan tỏa rộng, góp phần thay đổi nhận thức, tạo thói quen ứng dụng công nghệ số trong cộng đồng.

1.2. Tồn tại, hạn chế

- Một số văn bản, kế hoạch còn mang tính khung theo kế hoạch của UBND tỉnh, chưa lượng hoá được các chỉ tiêu, mục tiêu cụ thể theo từng giai đoạn phù hợp thực tiễn của địa phương.

- Đa số máy tính tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã có thời gian sử dụng trên 5 năm, cấu hình thấp, tốc độ xử lý chưa đáp ứng cấu hình, thông số kỹ thuật theo khuyến cáo, khuyến nghị của Sở Khoa học và công nghệ (tại Công văn số 1848/SKHCN-TTCS&CNTT ngày 05/11/2025).

- Một số thiết bị chuyên ngành (máy scan tốc độ cao, máy đọc mã QR, camera giám sát...) chưa được trang bị đầy đủ.

- Công tác bảo trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật còn hạn chế do thiếu kinh phí.

- Việc theo dõi, đôn đốc nhiệm vụ của một số Tổ công tác giúp việc cho Ban chỉ đạo, Tổ CNSCĐ&ĐA06 chưa thường xuyên, kịp thời, dẫn đến chỉ tiêu đạt được của một số nhiệm vụ còn thấp, khó đạt được kế hoạch đề ra trong năm 2025.

- Hoạt động của một số Tổ CNSCĐ&ĐA 06 các thôn, khu phố chưa thực sự hiệu quả, chưa có kế hoạch triển khai thực hiện một cách khoa học. Một số thành viên Tổ CNSCĐ & ĐA 06 lớn tuổi, khả năng tiếp cận công nghệ, kỹ năng số còn chậm nên gặp khó khăn trong việc triển khai hướng dẫn cho người dân.

- UBND xã chưa tổ chức được các lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ AI trong công việc cho cán bộ, công chức; lớp tập huấn trực tiếp cho các thành viên Tổ CNSCĐ&ĐA 06.

- Việc phối hợp hỗ trợ kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin chưa được thực hiện định kỳ theo đúng quy định.

- Ý thức, nhận thức của một bộ phận người dân về chuyển đổi số chưa cao; vẫn còn tâm lý e ngại khi sử dụng dịch vụ số; một bộ phận người dân vẫn gặp khó khăn trong việc nộp hồ sơ trực tuyến.

- Việc xây dựng và triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số ở một số cơ quan, đơn vị, thôn, khu phố chưa thực sự được quan tâm, hiệu quả còn thấp.

- Trên địa bàn xã, còn một số thôn ở xa trung tâm, hệ thống mạng, thông tin chưa đảm bảo trong kết nối... gây khó khăn trong việc hướng dẫn và thực hành chuyển đổi số

2. Công tác cải cách hành chính

2.1. Kết quả đạt được .

a) Công tác chỉ đạo, điều hành

- Xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, tạo động lực và sự đột phá cho sự phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, năm 2025, UBND xã đã ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản để chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính trên địa bàn xã⁶.

- Triển khai thực hiện Công điện số 90/CĐ-TTg ngày 17/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm giải quyết TTHC thông suốt khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp⁷.

- Tại các phiên họp giao ban hàng tuần của UBND xã, Chủ tịch UBND xã đã chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể đối với công tác cải cách hành chính cho Phòng Văn hóa – Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công, các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công triển khai đầy đủ các kế hoạch và phương án dự phòng nhằm kịp thời xử lý các tình huống phát sinh, bảo đảm tính liên tục, thông suốt của hoạt động phục vụ người dân và doanh nghiệp trong cung ứng dịch vụ hành chính.

- UBND xã đã tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 03 đơn vị: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, Văn phòng HĐND và UBND xã, Trung tâm Môi trường và Dịch vụ công ích. Kết quả kiểm tra cho thấy các đơn vị cơ bản thực hiện đầy đủ yêu cầu về cải cách hành chính; những tồn tại, hạn chế được chỉ ra đã được các đơn vị tiếp thu và khắc phục theo đúng quy định.

- Sáng kiến, giải pháp mới trong cải cách hành chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã xây dựng mô hình sáng kiến “Xây dựng hình ảnh thân thiện, hiện đại, chuyên nghiệp qua “Mô hình túi đựng kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thiệp cảm ơn” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

⁶ Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 về việc ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính nhà nước 06 tháng cuối năm 2025; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 19/8/2025 về việc tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước 06 tháng cuối năm 2025; Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 23/8/2025 về việc ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm của UBND xã Triệu Phong 6 tháng cuối năm 2025; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 06/9/2025 về việc kiểm tra cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã 6 tháng cuối năm 2025; Công văn số 597/UBND-CCHC ngày 30/10/2025 về việc triển khai các mô hình sáng kiến trong CCHC; Công văn số 619/UBND – CCHC ngày 06/11/2025 về việc triển khai Bộ chỉ số CCHC xã; Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 về việc thành lập Hội đồng xét công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính xã Triệu Phong; Quyết định số 873/QĐ-UBND ngày 21/11/2025 của Chủ tịch UBND xã Triệu Phong về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác Cải cách hành chính năm 2025 xã Triệu Phong; Thông báo số 25/TB-ĐK ngày 25/11/2025 của Đoàn kiểm tra công tác CCHC về thời gian kiểm tra và Đề cương báo cáo phục vụ kiểm tra công tác CCHC năm 2025.

⁷ Thông báo số 05/TB-UBND ngày 10/7/2025 về công khai đường dây nóng tiếp nhận phản ánh kiến nghị; Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 15/7/2025 về triển khai thực hiện Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia; Kế hoạch hành động số 34/KH-UBND ngày 24/9/2025 về nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn xã Triệu Phong; Công văn số 495/UBND ngày 08/10/2025 về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 về việc phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận, giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Triệu Phong;

Sáng kiến là những thiết kế về hình ảnh được in ấn trên túi đựng kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tấm thiệp cảm ơn chứa đựng nội dung tuyên truyền thông tin về cải cách hành chính, là lời tri ân trân trọng đến công dân vì những đóng góp, phản hồi để Trung tâm Phục vụ hành chính công ngày càng hoàn thiện. Việc triển khai sáng kiến góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, tạo hình ảnh thân thiện, chuyên nghiệp của Trung tâm PVHCC xã.

Sáng kiến đang được Hội đồng sáng kiến xã xem xét, đánh giá công nhận sáng kiến cấp cơ sở.

b) Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

UBND xã đã triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính đến cán bộ, công chức và Nhân dân; cung cấp kịp thời thông tin về hoạt động chỉ đạo điều hành của chính quyền, hướng dẫn người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến và nâng cao kỹ năng số. Cụ thể:

- Ban hành các kế hoạch tuyên truyền CCHC 06 tháng cuối năm 2025, phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; đẩy mạnh truyền thông chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về cải cách hành chính; đồng thời triển khai kế hoạch tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến và TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính tại Trung tâm PVHCC trong quý IV/2025 và 6 tháng đầu năm 2026 .

- Chỉ đạo Trung tâm PVHCC đẩy mạnh truyền thông về dịch vụ công trực tuyến; đăng tải tin, bài về hoạt động tiếp nhận và trả kết quả; công khai đầy đủ thông báo liên quan đến tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC, bảo đảm thông tin được truyền tải nhanh chóng, thuận tiện đến người dân và tổ chức.

- Phối hợp với Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh Quảng Trị xây dựng nhiều phóng sự⁸ phản ánh về mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, dịch vụ công trực tuyến và hoạt động của Trung tâm PVHCC xã. Các phóng sự và nội dung truyền thông được phát trên hệ thống truyền thanh xã, thôn/khu phố, Trang Thông tin điện tử xã, Fanpage Thông tin xã Triệu Phong, Fanpage Trung tâm PVHCC, nhóm Zalo cộng đồng và các nền tảng trực tuyến khác, giúp người dân dễ tiếp cận.

Công tác tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của cải cách hành chính trong phát triển kinh tế – xã hội và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

⁸ Các phóng sự: Xã Triệu Phong trên đường đổi mới và phát triển; Hội nghị đối thoại doanh nghiệp nhân ngày Doanh nhân Việt Nam; Xã Triệu Phong đẩy mạnh chuyển đổi số; xã Triệu Phong phát động chiến dịch bình dân học vụ số và ra quân Tổ CNSCĐ&ĐA06 các thôn, khu phố; Phiên họp thứ nhất của BCĐ PTKHCN, ĐMST, CDS, ĐA06 và CCHC xã; xã Triệu Phong tổ chức hội nghị học tập, quán triệt và triển khai văn bản của cấp trên; Triệu Phong trên hành trình đổi mới và đi lên; chuyển đổi số lan toả từ cơ sở, động lực phát triển Quảng Trị trong thời đại số; Cán bộ cấp xã sau sáp nhập: Linh hoạt thích ứng, phục vụ Nhân dân hiệu quả hơn.

2.3. Kết quả cụ thể

a) Cải cách thể chế

- UBND xã đã thực hiện đầy đủ các quy trình theo dõi, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên trên tất cả các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của UBND xã.

- Ban hành các văn bản hướng dẫn, kế hoạch triển khai thi hành văn bản QPPL phù hợp với tình hình thực tế của địa phương⁹.

Việc ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã đã được triển khai đến toàn thể các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã được triển khai đồng bộ, đa dạng về hình thức và phù hợp với từng nhóm đối tượng; giúp nâng cao nhận thức pháp luật, tạo chuyển biến tích cực trong ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ và Nhân dân trên địa bàn xã.

Công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được UBND xã triển khai thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của pháp luật. Thực hiện Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND xã thực hiện việc lập danh mục rà soát văn bản QPPL do HĐND và UBND xã ban hành. Kết quả, UBND xã không có văn bản ban hành theo dạng quy phạm pháp luật.

b) Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- UBND xã đã chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công xã thực hiện việc công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC đảm bảo theo đúng quy định, cụ thể:

+ Công khai đầy đủ 402 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và được thực hiện tại Bộ phận Một cửa theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ

⁹ Kế hoạch số 38/KH-UBND ngày 29/9/2025 về triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kế hoạch số 46/UBND-TP ngày 30/9/2025 về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật 6 tháng cuối năm 2025 trên địa bàn xã Triệu Phong; Quyết định Công nhận hòa giải viên và tổ trưởng tổ hòa giải ở cơ sở ngày 03/10/2025 của 19 thôn, khu phố trên địa bàn xã Triệu Phong; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 16/10/2025 về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn xã Triệu Phong đến tháng 12 năm 2025; Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 29/10/2025 về việc tổ chức hưởng ứng “ Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” 09/11/2025 trên địa bàn xã Triệu Phong.

tục hành chính và quy định pháp luật có liên quan bằng hình thức văn bản danh mục và quét mã QR (*1 bảng có mã Qr và 1 bảng giấy*).

+ Công khai đầy đủ các khoản phí, lệ phí đối với các TTHC có quy định thu; thực hiện thu đúng, thu đủ theo quy định, đảm bảo vận hành thông suốt đáp ứng sự hài lòng của Nhân dân, doanh nghiệp.

+ Công khai địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về việc giải quyết TTHC; hỗ trợ các tổ chức, cá nhân gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin công khai trên phương tiện điện tử.

Trong năm 2025, Trung tâm PVHCC xã không tiếp nhận phản ánh, kiến nghị nào về quy định TTHC.

- Hoạt động ứng dụng một cửa điện tử được triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy trình, quy định theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, góp phần thuận lợi trong việc tiếp nhận và giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã (Trung tâm PVHCC xã).

- Các cán bộ, công chức thực hiện việc tiếp nhận TTHC được trang bị đầy đủ chữ ký số cá nhân; chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm dịch vụ công và kết nối hiệu quả với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; thực hiện việc khai thác, tái sử dụng lại dữ liệu người dùng từ một số cơ sở dữ liệu đã được thiết lập, kết nối trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, gồm: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư “<https://motcua.quangtri.gov.vn>”, Cơ sở dữ liệu hộ tịch “phanmemhotich158”...

- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tính từ 01/7/2025 đến nay: 3117 hồ sơ (trực tuyến: 2366 hồ sơ; trực tiếp: 751 hồ sơ).

Trong đó: Hồ sơ đã giải quyết: 2967 hồ sơ (trước hạn và đúng hạn 2933 hồ sơ; quá hạn: 34 hồ sơ đã được gửi phiếu xin lỗi) và hồ sơ đang giải quyết: 150 hồ sơ.

- Tỷ lệ hồ sơ có cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 87,20%; Tỷ lệ hồ sơ thực hiện số hóa đầu vào: 99,81%; Tỷ lệ hồ sơ số hóa kết quả 95,31%; Tỷ lệ hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa: 100%.

- UBND xã đã chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện thu phí, lệ phí theo quy định, đảm bảo vận hành thông suốt, đáp ứng sự hài lòng của tổ chức, cá nhân. Số TTHC có phí, lệ phí: 2016 thủ tục; số hồ sơ được thanh toán trực tuyến: 1781 hồ sơ, đạt tỷ lệ 88,3%.

- Kết quả triển khai Chứng thực điện tử theo yêu cầu chứng thực của công dân: 06 trường hợp, đã hoàn thành và trả kết quả trước hạn.

- Thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, UBND xã chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công triển khai thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức cá nhân khi đến giao dịch. Từ ngày 01/7/2025, UBND xã đã tiếp nhận 02 hồ sơ thuộc lĩnh vực hộ tịch về xác nhận tình trạng hôn nhân của công dân thuộc phường Nam Đông Hà và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thực hiện việc rà soát, đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã¹⁰ theo quy định và kế hoạch của cấp trên. Kết quả, không có thủ tục hành chính nào được đề nghị cắt giảm hoặc đơn giản hóa.

c) Cải cách tổ chức bộ máy

Từ ngày 01/7/2025, UBND xã chính thức đi vào hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và tập trung triển khai các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy đảm bảo theo đúng quy định. Cụ thể:

- Tổ chức công bố Nghị quyết của Thường trực HĐND tỉnh về chỉ định Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã. Trình Hội đồng nhân dân xã ban hành Nghị quyết về việc thành lập 03 cơ quan chuyên môn và 01 tổ chức hành chính thuộc UBND xã¹¹ theo chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy xã; ban hành Nghị quyết chỉ định 04 Ủy viên UBND xã. Đồng thời tham mưu xây dựng dự thảo Quy chế làm việc của UBND xã nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Chỉ đạo triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; đã thành lập Ủy ban bầu cử đại biểu HĐND xã Triệu Phong nhiệm kỳ 2026-2031.

- Ban hành quyết định thành lập 03 đơn vị sự nghiệp công lập¹²; 09 đơn vị trường học¹³ trực thuộc UBND xã. Kịp thời ban hành các quyết định bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, trường học đảm bảo hoạt động ổn định; Ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Thực hiện Phương án số 1674/PA-UBND ngày 31/10/2025 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc thành lập Trung tâm Dịch vụ tổng hợp thuộc UBND xã, UBND

¹⁰ Công văn số 495/UBND ngày 08/10/2025 về việc rà soát, đơn giản hóa TTHC gửi các phòng chuyên môn UBND xã.

¹¹ Văn phòng HĐND-UBND xã, Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa – Xã hội, Trung tâm PVHCC xã.

¹² Trung tâm Môi trường và Dịch vụ công ích, Trung tâm VH TT – TDTT, Ban Quản lý Dự án, Phát triển quỹ đất và Cùm công nghiệp

¹³ Mầm non Hướng Dương, Trường TH Nguyễn Hoàng, Trường THCS Nguyễn Bình Khiêm, Mầm non Triệu Thượng, Trường TH Triệu Thượng, Trường THCS Triệu Thượng, Mầm non Triệu Thành, Trường TH Triệu Thành, Trường THCS Triệu Thành.

xã đã xây dựng Đề án và hoàn thiện các thủ tục giải thể Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao, thành lập Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Triệu Phong để cung ứng các dịch vụ công cơ bản thiết yếu trên địa bàn xã.

- Công tác xây dựng chính quyền cơ sở, hoạt động của các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm túc. Để đảm bảo hoạt động của các cơ quan, đơn vị khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, UBND xã đã ban hành các quyết định tiếp nhận, bố trí công tác và chỉ đạo phân công nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã¹⁴. Giải quyết nâng lương thường xuyên đối với 06 trường hợp, nâng thâm niên 17 trường hợp. Chỉ đạo thực hiện đánh giá, xếp loại các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp và cá nhân năm 2025.

- Đánh giá thực hiện phân cấp quản lý nhà nước: UBND xã chủ động thực hiện đúng thẩm quyền phân cấp trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định, góp phần nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, tăng tính chủ động UBND xã trong quản lý, điều hành.

- Ban hành Quyết định thành lập các Ban chỉ đạo, Tổ công tác để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền.

Kết quả trên đã góp phần quan trọng vào việc củng cố, hoàn thiện bộ máy hành chính nhà nước tại địa phương theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đồng thời bảo đảm sự thống nhất trong phân cấp quản lý giữa các cấp chính quyền.

d) Cải cách chế độ công vụ công chức

- UBND xã đã kịp thời ban hành các quyết định bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, trường học đảm bảo hoạt động ổn định từ ngày 01/7/2025¹⁵.

- Công tác thi đua, khen thưởng được quan tâm triển khai thực hiện theo đúng quy định. Ban hành các quyết định khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ¹⁶. Tổ chức Hội nghị tuyên dương điển hình tiên tiến xã Triệu Phong lần thứ I, giai đoạn 2025 – 2030, khen thưởng 15 tập

¹⁴ Quyết định tiếp nhận và bố trí 24 công chức, 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP tại các cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính thuộc UBND xã; tiếp nhận và bố trí 02 công chức tại các Ban Hội đồng nhân dân xã; Quyết định tiếp nhận và bố trí 307 viên chức và 01 hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP tại các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã; Quyết định tiếp nhận và bố trí đối với 07 người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

¹⁵ Quyết định bổ nhiệm 06 công chức lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính; bổ nhiệm đối với 29 viên chức quản lý tại đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã; quyết định bổ nhiệm lại đối với 05 cán bộ quản lý các trường học thuộc UBND xã; Quyết định bổ nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Kinh tế xã, Giám đốc Ban QLDA, PTQĐ và CCN xã.

¹⁶ Quyết định khen thưởng 01 tập thể và 03 cá nhân thành tích trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; biểu dương, khen thưởng 30 cá nhân ngành Giáo dục và Đào tạo xã Triệu Phong có thành tích cao trong năm học 2024 – 2025; khen thưởng đối với 11 doanh nghiệp có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội xã Triệu Phong.

thể và 45 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2020-2025.

- Thường xuyên quan tâm, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các trường học thuộc UBND xã nghiêm túc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện tốt Quy chế văn hóa công sở, các quy định về nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; chấp hành giờ giấc làm việc...

- Trong thực hiện nhiệm vụ được giao, các cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xác luôn thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử và văn hóa công vụ; giữ tác phong chuẩn mực, trang phục gọn gàng, thái độ lịch sự, nhã nhặn, thể hiện sự tôn trọng và chuyên nghiệp khi giao tiếp với tổ chức, cá nhân; tận tình hướng dẫn đầy đủ quy trình, hồ sơ, thủ tục, không gây phiền hà, sách nhiễu đối với tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch.

- Xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong quá trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, UBND xã đã chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức xã đã tham gia đầy đủ các lớp tập huấn để khai thác, sử dụng các hệ thống dùng chung của tỉnh (*Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Hệ thống quản lý văn bản điều hành, hệ thống thư điện tử công vụ, các phần mềm chuyên ngành*); nghiệp vụ chuyên môn... Khuyến khích cán bộ tự nghiên cứu, học tập trực tuyến, cập nhật kiến thức mới theo định hướng khoa học – công nghệ.

- Để đảm bảo thực hiện tốt việc tiếp nhận và xử lý, giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, UBND xã đã ban hành quyết định điều động 01 công chức chuyên môn thuộc Phòng Văn hóa – Xã hội đến làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Tập trung chỉ đạo công tác giải quyết chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo quy định¹⁷.

e) Cải cách tài chính công

- Tiến độ, kết quả thu ngân sách nhà nước vượt kế hoạch đề ra (do thu tiền GPMB).

- Công tác thanh toán, giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản được UBND xã quan tâm, chỉ đạo sát sao; thường xuyên theo dõi, nắm bắt tiến độ và tỷ lệ giải ngân của từng công trình, dự án để kịp thời điều chuyển nguồn vốn từ các dự án chậm giải ngân sang các công trình có khả năng giải ngân tốt hơn. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công đạt 1.686 triệu đồng.

¹⁷ Từ ngày 01/7/2025, UBND xã đã đề nghị giải quyết chính sách nghỉ hưu trước tuổi đối với 02 cán bộ, 01 viên chức và nghỉ thôi việc đối với 04 công chức thuộc UBND xã theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Hoàn thành việc thực hiện các kiến nghị liên quan đến công tác tài chính, ngân sách theo yêu cầu của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước; không còn nội dung tồn đọng.

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã đã thực hiện việc báo cáo, kê khai tài sản, công cụ, dụng cụ hàng năm theo đúng quy định.

- Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao và thuê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý được công khai, minh bạch.

- Việc sử dụng, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, tiêu hủy và các hình thức xử lý khác đối với tài sản công đều được công khai, đảm bảo đúng quy định.

- 100% cơ quan, đơn vị đã xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công, hướng đến mục tiêu sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiết kiệm và chống lãng phí.

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã được triển khai đúng quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hiện nay, UBND xã có 12 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, gồm: 09 đơn vị sự nghiệp giáo dục – đào tạo; 01 đơn vị sự nghiệp tổng hợp và 02 đơn vị sự nghiệp khác.

f) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

UBND xã đã ban hành nhiều văn bản, kế hoạch nhằm triển khai chuyển đổi số và cải cách hành chính, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số tại địa phương.

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, đẩy mạnh hoạt động ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, gắn kết với chương trình cải cách hành chính nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng phục vụ dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh triển khai ứng dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

g) Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật

UBND xã đã bố trí trụ sở làm việc của UBND xã trên cơ sở sử dụng tối đa cơ sở vật chất của trụ sở UBND huyện Triệu Phong cũ và trụ sở làm việc của Trung tâm Phục vụ hành chính công tại trụ sở tại Kho bạc Triệu Phong cũ. Hạ tầng công nghệ thông tin được UBND xã quan tâm đầu tư, trang cấp cơ bản đầy đủ theo quy

định, đáp ứng tốt cho công việc hành chính, đảm bảo điều kiện cơ bản khi sử dụng các Hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

(Có phụ lục các Biểu mẫu kèm theo)

2.3. Tồn tại, hạn chế

- Việc kết nối, chia sẻ, khai thác CSDL quốc gia về dân cư, các CSDL chuyên ngành (Hộ tịch) chưa thực sự thông suốt, có lúc lỗi, mất kết nối, không tra cứu được, thông tin trên CSDL chưa chính xác trong khi thời hạn giải quyết của một số thủ tục này quy định ngăn gây áp lực cho công chức xử lý hồ sơ.

- Một số chỉ tiêu chưa đạt so với kế hoạch đề ra, như: Chỉ tiêu tỷ lệ số hóa đầu vào là 99,80%, tỷ lệ số hóa kết quả 96,25% (cấp trên giao 100%); Số lượng hồ sơ đang giải quyết chậm trễ trên Cổng DVCQG còn tồn đọng 14 hồ sơ; số lượng hồ sơ quá hạn trên hệ thống thông tin giải quyết của tỉnh là 35 hồ sơ.

- Việc tuyên truyền, hướng dẫn người dân về cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, lợi ích của chuyển đổi số chưa được thực hiện thường xuyên, còn mang tính hình thức. Sự tham gia của công dân, tổ chức, doanh nghiệp trong việc thực hiện các dịch vụ công trực tuyến còn hạn chế do tâm lý e ngại, không muốn thay đổi.

- Một số nhiệm vụ tại Kế hoạch cải cách hành chính xã Triệu Phong 06 tháng đầu năm 2025 vẫn chưa triển khai thực hiện do chưa có hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên.

2.4. Phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch cải cách hành chính xã Triệu Phong năm 2026 và giai đoạn 2026–2030; quán triệt, chỉ đạo thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các nhiệm vụ CCHC theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Thực hiện báo cáo định kỳ công tác kiểm soát và cải cách TTHC theo quy định.

- Theo dõi, rà soát và tổ chức triển khai kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của cấp trên; ban hành văn bản hướng dẫn, kế hoạch triển khai thi hành văn bản QPPL phù hợp với điều kiện thực tế của xã; tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật và xử lý điểm nghẽn pháp lý phát sinh trong thực tiễn.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Quyết định số 1565/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Chính phủ về nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; Kế hoạch số 672/KH-UBND ngày 27/8/2025 của UBND tỉnh.

- Thực hiện bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo quy định; đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy trình.

- Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; chú trọng bồi dưỡng chuyên sâu đối với đội ngũ trực tiếp giải quyết TTHC. Tổ chức đánh giá, xếp loại CBCCVC

theo quy định, làm cơ sở cho công tác thi đua khen thưởng và nâng cao chất lượng đội ngũ.

- Tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính theo kế hoạch định kỳ và đột xuất; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả CCHC của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện các biện pháp tăng cường thu ngân sách; tháo gỡ vướng mắc trong quản lý ngân sách để hoàn thành dự toán thu – chi và chỉ tiêu giải ngân vốn đầu tư công. Thực hiện công khai ngân sách xã theo quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong chỉ đạo điều hành; triển khai quy trình điện tử, số hóa hồ sơ, lưu trữ điện tử; tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số; nâng cao chất lượng vận hành các nền tảng số, bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp; tổ chức đối thoại, tháo gỡ khó khăn; đề xuất cắt giảm thủ tục, rào cản nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất – kinh doanh.

- Tổ chức tự đánh giá và xác định Chỉ số CCHC của UBND xã năm 2026; gửi UBND tỉnh thẩm định theo quy định; gắn kết quả CCHC với thi đua, khen thưởng.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2026; biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2027.

Trên đây là Báo cáo của Tổ công tác Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính về kết quả thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và CCHC xã Triệu Phong năm 2025 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2026

Nơi nhận:

- BTV Đảng ủy (b/c);
- TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- BCĐ KHCN, ĐMST, CDS & ĐA06 xã;
- Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã;
- Các thành viên Tổ công tác PTKHCN, ĐMST, CDS và CCHC xã;
- Tổ CNSC&ĐA06 các thôn, khu phố;
- Lưu: VT, VHXX.

TỔ TRƯỞNG

Lê Minh Thảo

PHỤ LỤC 01
BẢNG THỐNG KÊ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
(Kèm theo Báo cáo số/BC-TCT ngày/01/2026 của Tổ công tác về PTKH, CN, ĐMST và CDS xã)

1. Tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra về việc chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước thuộc UBND xã Triệu Phong những tháng cuối năm 2025

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính/đo lường	Kế hoạch Năm 2025	Kết quả đạt được	Đánh giá
I	PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC				
1	Chi ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới và chuyển đổi số		Bảo đảm theo phân bổ của NS tỉnh và điều kiện của xã	Năm 2025, được phân bổ 80 triệu đồng thực hiện công tác chuyển đổi số	Đạt
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	≥ 80%	100%	Đạt

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính/đo lường	Kế hoạch Năm 2025	Kết quả đạt được	Đánh giá
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	80%	95%	Đạt
II	PHÁT TRIỂN CHUYỂN ĐỔI SỐ				
4	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hoá	%	≥ 70%	92,4%	Đạt
5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	≥ 80%	57,68%	Chưa đạt
6	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý, giải quyết trực tuyến	%	≥ 70%	76,4%	Đạt
7	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC, dịch vụ công	%	65%	83,66%	Đạt
8	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	≥ 80%	74,4%	Chưa đạt

2. Kết quả công tác tuyên truyền chuyển đổi số và tham gia các khóa học trên nền tảng “Bình dân học vụ số”

STT	Nội dung hoạt động	Số lớp/buổi	Thời gian /Địa điểm	Số người tham gia	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Tuyên truyền về triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số trên đài phát thanh	15	Hệ thống loa truyền thanh của xã	Toàn dân		
2	Đăng bài, video tuyên truyền trên Trang fanpage của xã	12	Trang fanpage xã	Toàn dân		

3	Tập huấn kỹ năng sử dụng hệ thống dùng chung của tỉnh, chữ ký số, công dịch vụ công đối với cán bộ, công chức, viên chức	10	Trực tuyến tại UBND xã	84	100%	Cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, viên chức phụ trách lĩnh vực văn thư trường học trên địa bàn xã
4	Tham gia các khoá học trên nền tảng “Bình dân học vụ số”	Khoá học thường xuyên	Trang Khóa học của tôi Bình dân học vụ số	412	100%	Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, trường học trên địa bàn xã
5	Tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên	22	Tại các trường học, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã	410	100%	
6	Bồi dưỡng kỹ năng số cho học sinh	05	Từ tháng 7/2025 đến nay	2522	100%	Các trường học Phổ thông trên địa bàn xã
7	Hướng dẫn phụ huynh sử dụng ứng dụng số để nộp tiền vào tài khoản, ứng dụng liên lạc điện tử	03	Từ tháng 7/2025 đến nay	712		Trường THCS Triệu Thành, Mầm non Triệu Thành, Mầm non Triệu Thượng
8	Phát động “Mỗi tuần một bài học trực tuyến”	01	Từ tháng 7/2025 đến nay	697		Trường Tiểu học Nguyễn Hoàng

9	Phát động phong trào “Mỗi học sinh là một tuyên truyền viên số” trong gia đình	02	Từ tháng 7/2025 đến nay	955		Trường Tiểu học Triệu Thành, Trường Tiểu học Triệu Thượng
---	--	----	-------------------------	-----	--	---

3. Thống kê các chỉ tiêu đạt được của Đề án 06 năm 2025

STT	Nhóm nhiệm vụ	Chỉ tiêu giao	Kết quả tính đến Tháng 11/2025	
			Tỷ lệ	Đánh giá
1	Cấp lại, cấp đổi thẻ Căn cước	60%	220/346 (63,6%)	Đạt (Tăng 19,91% so với thời điểm trước Lễ phát động)
2	Cấp tài khoản định danh điện tử VNeID 2	80%	13816/18578 (74.4%)	Chưa đạt (Tăng 1,15% so với thời điểm trước Lễ phát động)
3	Cấp tài khoản định danh cho doanh nghiệp, HTX	80%	102/116 (87,9%)	Đạt (Tăng 3,45% so với thời điểm trước Lễ phát động)
4	Cấp tài khoản định danh cho cơ quan, tổ chức trên địa bàn	50%	24/24 (100%)	Đạt (Tăng 37,5% so với thời điểm trước Lễ phát động)
5	Tích hợp thẻ BHYT vào VNeID 2	80%	6209/23.373 (25,56%)	Chưa đạt (Tăng 13,91% so với thời điểm trước Lễ phát động)
6	Chi trả ASXH đối với người có công	70%	252/333 (75,67%)	Đạt (Tăng 7,42% so với thời điểm trước Lễ phát động)
7	Chi trả ASXH đối với đối tượng bảo trợ xã hội	30%	871/1809 (46,55%)	Đạt (Tăng 2,85% so với thời điểm trước Lễ phát động)
8	Chi trả lương hưu và trợ cấp BHXH, trợ cấp thất nghiệp hàng tháng qua ATM	80%	473/584 (80,9%)	Đạt (Tăng 33,18% so với thời điểm trước Lễ phát động)

PHỤ LỤC 02
BẢNG THÔNG KÊ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU VỀ CÔNG TÁC
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Biểu mẫu 1
CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	53	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%		
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	39	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	34	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số cơ quan, đơn vị đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	03	
3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	100	
3.2.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	04	
3.2.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	04	
4.	Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	29	
4.1.1	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	25	
4.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	01	
4.1.3	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
4.1.4	Số nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn	Nhiệm vụ	03	
5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	

5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
6.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	

Biểu mẫu 2
CẢI CÁCH THỂ CHẾ

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL¹ do địa phương ban hành	Văn bản	=a+b	
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản	a	
1.2.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			Trong năm 2025, UBND xã không ban hành văn bản QPPL
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản		
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	=b/a*100	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	a	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	b	
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh		0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	0	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
¹ Văn bản quy phạm pháp luật.				

Biểu mẫu 3
CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục		
1.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục		
1.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương	Thủ tục		
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục		
1.4.2.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	402	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	%	94,34	
2.2.	Số TTHC đang thực hiện tiếp nhận và giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục	02	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
3.1.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ		
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,8	
3.2.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	2963	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	2929	

3.3.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0	
3.3.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	0	
3.3.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	0	

Biểu mẫu 4
CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%		
1.3.	Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh	Ban		
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức		
1.5.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị	12	
1.5.1.	Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh	Cơ quan, đơn vị		
1.5.2.	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị		
1.5.3.	Số ĐVSNCL thuộc UBND xã	Cơ quan, đơn vị	12	03 đơn vị sự nghiệp công lập, 09 đơn vị trường học
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	43	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	38	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	01	

2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	06	
3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	333	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	330	
3.3.	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	01	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		

Biểu mẫu 5
CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	0	Chờ hướng dẫn của cấp trên
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	0	Chờ hướng dẫn của cấp trên
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị		
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
2.2.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	0	
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người		
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).		0	
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật.	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	

Biểu mẫu 6
CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	=58%	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	2.884	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	1,686	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	12	
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị		
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	1	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	1	
2.4.1.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.4.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị		
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	10	
2.6.	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		

Biểu mẫu 7
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1		
2.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%		
3.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
3.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
3.1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
3.1.2.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%		
3.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%		
3.2.1.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%		
3.2.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%		
4.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)			
4.1.	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện	%	82,52%	
4.2.	Tỷ lệ DVCTT toàn trình/TTHC	%	70,16%	
4.3.	Tỷ lệ DVCTT một phần và toàn trình phát sinh hồ sơ online/DVCTT phát sinh hồ sơ	%	68,33%	
4.4.	Tỷ lệ hồ sơ online/tổng số HS toàn bộ TTHC và DVCTT	%	75,30%	
4.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	83,19%	

4.5.1	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thu tục</i>	2112	
4.5.2	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thu tục</i>	1757	
4.6	Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến	%	83,47 %	
4.7	Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến	%	12,96 %.	
4.8	Tỷ lệ hồ sơ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	%	100%	